Nguyễn Đức Mạnh Lab 4

Bài 1:

Đây là Kiểm Thử Tĩnh

Walkthrough

Ý Nghĩa: Walkthrough là một phương pháp kiểm thử tĩnh mà tập trung vào việc kiểm tra và hiểu rõ nội dung của tài liệu, mã nguồn hoặc các yếu tố khác thông qua các buổi thảo luận.

Hoạt Động: Thành viên của nhóm kiểm thử đọc qua nội dung và đặt câu hỏi, thảo luận để hiểu rõ và đảm bảo tính đầy đủ của thông tin.

Mục Tiêu: Cải thiện hiểu biết chung về nội dung, xác định lỗi, và giúp tạo ra sự đồng thuận trong nhóm.

Peer Review

Ý Nghĩa: Peer Review là quá trình kiểm thử tĩnh mà các đồng nghiệp trong nhóm đánh giá mã nguồn hoặc tài liệu của đồng nghiệp khác.

Hoạt Động: Thành viên của nhóm kiểm thử đọc, đánh giá, và đưa ra ý kiến về mã nguồn hoặc tài liệu của đồng nghiệp.

Mục Tiêu: Phát hiện và sửa lỗi, chia sẻ kiến thức, và cải thiện chất lượng của mã nguồn hoặc tài liệu.

Inspection

Ý Nghĩa: Inspection là một hình thức kiểm thử tĩnh có cấu trúc, chặt chẽ hơn so với Peer Review, với sự tham gia chính thức và theo quy trình.

Hoạt Động: Các thành viên được phân công theo vai trò cụ thể để kiểm tra mã nguồn hoặc tài liệu. Các quy trình và hướng dẫn đều được tuân thủ một cách chặt chẽ.

Mục Tiêu: Phát hiện lỗi, kiểm tra tính đầy đủ và đảm bảo chất lượng theo các quy trình chính thức.

Bài 2:

Đây là loại kiểm thử hộp đen

Để kiểm thử ô textbox yêu cầu nhập password với độ dài từ 6 đến 12 ký tự, dưới đây là một số trường hợp kiểm thử quan trọng:

1. Trường Hợp Hợp Lệ:

Input: Một password có độ dài nằm trong khoảng [6, 12] ký tự.

Dự Kiến: Hệ thống chấp nhận password và cho phép tiếp tục.

1. Trường Hợp Dưới Ngưỡng Độ Dài:

Input: Một password có độ dài ít hơn 6 ký tự.

Dự Kiến: Hệ thống không chấp nhận và hiển thị thông báo lỗi.

1. Trường Hợp Trên Ngưỡng Độ Dài:

Input: Một password có độ dài lớn hơn 12 ký tự.

Dự Kiến: Hệ thống không chấp nhận và hiển thị thông báo lỗi.

1. Trường Hợp Rơi Vào Ngưỡng Độ Dài Dưới:

Input: Một password có độ dài là chính xác 6 ký tự.

Dự Kiến: Hệ thống chấp nhận password và cho phép tiếp tục.

1. Trường Hợp Rơi Vào Ngưỡng Độ Dài Trên:

Input: Một password có độ dài là chính xác 12 ký tự.

Dự Kiến: Hệ thống chấp nhận password và cho phép tiếp tục.

1. Trường Hợp Rỗng:

Input: Không nhập vào ô password.

Dự Kiến: Hệ thống không chấp nhận và hiển thị thông báo lỗi.

1. Trường Hợp Đặc Biệt:

Input: Một password chứa các ký tự đặc biệt, số, và chữ cái.

Dự Kiến: Hệ thống chấp nhận và cho phép tiếp tục.

Bìa 4:

Tại tính năng đăng ký , khi thực hiện submit thông tin đăng ký thì hệ thống phản hồi thành công rất chậm. Tại vì sao ? Tính năng đăng ký này cần thực hiện loại kiểm thử nào để xác định nguyên nhân.

1. Kiểm Thử Hiệu Năng (Performance Testing):

Mục Tiêu: Đánh giá hiệu năng và độ ổn định của hệ thống trong điều kiện tăng cường tải.

Phương Pháp: Sử dụng các công cụ kiểm thử hiệu năng để tạo ra tải lực giả mạo và đánh giá thời gian phản hồi của hệ thống.

1. Kiểm Thử Tải (Load Testing):

Mục Tiêu: Kiểm tra khả năng xử lý của hệ thống khi có nhiều người dùng cùng lúc.

Phương Pháp: Tăng cường số lượng người dùng đăng ký cùng một lúc để xem làm thế nào hệ thống ứng phó và đo thời gian phản hồi.

1. Kiểm Thử Stress (Stress Testing):

Mục Tiêu: Kiểm tra sự ổn định của hệ thống dưới áp lực tăng cao.

Phương Pháp: Tăng cường lực lượng đăng ký đến mức độ nhiều hơn khả năng tối đa của hệ thống để xem xét xem hệ thống có thể xử lý được hay không và thời gian phản hồi như thế nào.

1. Kiểm Thử Hệ Thống (System Testing):

Mục Tiêu: Đảm bảo tính đồng bộ và tương thích giữa các thành phần của hệ thống.

Phương Pháp: Thực hiện đăng ký và các thao tác khác để kiểm tra sự chậm trễ và xác định nếu có vấn đề nào liên quan đến tính toàn vẹn của hệ thống.

Bài 5:

**Add Sản Phẩm vào Giỏ Hàng:**

Luồng Điều Khiển:

1. Người Dùng Chọn Sản Phẩm:

Người dùng chọn sản phẩm muốn thêm vào giỏ hàng.

1. Người Dùng Nhấn Nút Thêm vào Giỏ Hàng:

* Hệ thống kiểm tra xem sản phẩm đã tồn tại trong giỏ hàng hay chưa.
  + Nếu chưa: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng và cập nhật số lượng.
  + Nếu đã có: Cập nhật số lượng của sản phẩm.

1. Hiển Thị Thông Báo:

Hiển thị thông báo xác nhận việc thêm sản phẩm vào giỏ hàng thành công.

**Delete Sản Phẩm khỏi Giỏ Hàng:**

Luồng Điều Khiển:

1. Người Dùng Chọn Xem Giỏ Hàng:

Người dùng chọn xem giỏ hàng để quản lý sản phẩm.

1. Chọn Sản Phẩm Muốn Xóa:

Người dùng chọn sản phẩm cần xóa khỏi giỏ hàng.

1. Người Dùng Nhấn Nút Xóa:

Hệ thống xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng.

1. Hiển Thị Thông Báo:

Hiển thị thông báo xác nhận việc xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng thành công.

**Thêm, Giảm Số Lượng Sản Phẩm:**

Luồng Điều Khiển:

1. Người Dùng Chọn Xem Giỏ Hàng:

Người dùng chọn xem giỏ hàng để quản lý sản phẩm.

1. Chọn Sản Phẩm Muốn Thay Đổi Số Lượng:

Người dùng chọn sản phẩm cần thay đổi số lượng.

1. Chọn Thêm hoặc Giảm Số Lượng:

Người dùng chọn thêm hoặc giảm số lượng của sản phẩm.

1. Người Dùng Nhấn Nút Cập Nhật:

Hệ thống cập nhật số lượng của sản phẩm trong giỏ hàng.

1. Hiển Thị Thông Báo:

Hiển thị thông báo xác nhận việc cập nhật số lượng thành công.

